

KR, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Đình Bích Ph- sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Trần Lê Ph - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; các khoản 3, 4 Điều 147 các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Đình Bích Ph và anh Trần Lê Ph

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Phạm Đình Bích Ph và anh Trần Lê Ph thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

- Có 02 con chung. Chị Phạm Đình Bích Ph nuôi con Trần Lê Kh, sinh ngày 22/6/2017; anh Trần Lê Ph nuôi con Trần Lê Ng, sinh ngày 24/9/2015. Chị Ph và anh Ph có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và có

khả năng tự lập được, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph, anh Ph được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.
- Về án phí:

Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm phải nộp là 150.000 đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Ph, anh Ph mỗi người phải nộp 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị Ph tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0000563 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KR, chị Ph được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KR.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện KR;
- Chi cục THADS huyện KR;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Trường Du